

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN THANH KHÊ-TP ĐÀ NẴNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2021/DS-ST

Ngày: 28-10-2021

"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN THANH KHÊ - TP ĐÀ NẴNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Đức Tuấn.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Thuận.

2. Ông Nguyễn Tý.

- Thư ký Toà án phiên toà: Bà Nguyễn Hoàng Yên Thảo - Thư ký Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Phạm Ái Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021 tại Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng mở phiên toà sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 29/3/2021 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2021/QĐXXST-DS ngày 29/7/2021, Thông báo số: 33/2021/TB-TA ngày 25/8/2021 về tạm dừng việc mở phiên toà để thực hiện phòng, chống dịch Covid-19, Thông báo số: 33/2021/TB-TA ngày 13/9/2021 về việc tiếp tục mở phiên toà sơ thẩm và Quyết định hoãn phiên toà số: 33/2021/QĐST-DS ngày 28/9/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T; địa chỉ: Đường L, quận H, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh P – chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị; đại diện khởi kiện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Tuấn T – chức danh: Trưởng phòng Xử lý nợ miền Bắc (theo Giấy uỷ quyền số: 18/2020/GUQ-TPB.HĐQT ngày 25/9/2020 của Chủ tịch HĐQT); đại diện tham gia tố tụng theo uỷ quyền: Ông Hoàng Văn T - chức danh: Giám đốc khách hàng cá nhân Ngân hàng TMCP T - Chi nhánh Đà Nẵng (theo Giấy uỷ quyền số: 102/2021/GUQ-TPB.CMC ngày 04/3/2021 của Trưởng phòng Xử lý nợ miền Bắc, có mặt).

- Bị đơn: Ông Lê Đồng Minh Q - sinh năm: 1983; địa chỉ nơi thường trú: Phường C, quận K, thành phố Đà Nẵng (vắng mặt).

NHẬN THẤY

Tại đơn khởi kiện ngày 23 tháng 02 năm 2021, bản tự khai ngày 28 tháng 9 năm 2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay, đại diện nguyên đơn trình bày:

Vào ngày 10 tháng 10 năm 2017, Ngân hàng TMCP T – Chi nhánh Đà Nẵng và ông Lê Đồng Minh Q có ký hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 114/2017/TDTD/DNG/01. Theo đó, ông Q vay số tiền: 330.000.000đ (*ba trăm ba mươi triệu đồng*); mục đích vay vốn: Vay mua ô tô tiêu dùng; thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 11/10/2017 đến ngày 10/10/2022; lãi suất cho vay linh hoạt như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 10/10/2017 cho đến ngày 10/10/2018 là 7,9%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Bằng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng (*) của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm; tiền gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, số tiền gốc phải trả hàng tháng là 5.409.836đ; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất cho vay.

Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, ông Q đã thế chấp 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I20 màu đỏ, số khung: MALBM51CBGM126..., số máy: G4LCFU426..., biển kiểm soát: 43A-303.... Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 045... do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Lê Đồng Minh Q ngày 06/10/2017.

Trong quá trình trả nợ vay, tạm tính đến ngày 25 tháng 5 năm 2020, ông Q đã thanh toán được 178.524.588đ (*một trăm bảy mươi tám triệu năm trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi tám đồng*) tiền gốc và 69.873.791đ (*sáu mươi chín triệu tám trăm bảy mươi ba nghìn bảy trăm chín mươi một đồng*) tiền lãi.

Kể từ ngày 25 tháng 6 năm 2020, ông Q không thực hiện trả nợ như đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Tạm tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2021, ông Q còn nợ lại tiền gốc là 151.475.412đ (*một trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng*), trong đó tiền gốc trong hạn là 64.918.036đ, tiền gốc quá hạn là 86.557.376đ; tiền lãi trong hạn: 17.674.587đ (*mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*), tiền lãi quá hạn (trên gốc quá hạn) là 9.659.203đ (*chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn hai trăm lẻ ba đồng*).

Tổng các khoản nợ ông Q phải thanh toán tạm tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2021 là 178.809.202đ (*một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn hai trăm lẻ hai đồng*). Do ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận nên Ngân hàng chúng tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Q phải thanh toán nợ trước hạn, trả ngay tổng số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 28/10/2021 như đã nêu trên; đồng thời, ông Q phải tiếp tục chịu tiền lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn phát sinh theo các hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 29/10/2021 cho đến khi thanh toán xong. Trường hợp kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật mà ông Q không thực hiện thanh toán toàn bộ khoản nợ thì tài sản thế chấp cho Ngân hàng được phát mãi để thu hồi nợ.

Đối với các chi phí tố tụng khác gồm chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, lệ phí đăng thông tin thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng thì Ngân hàng tự nguyện chịu.

Toà án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã tiến hành thông báo, triệu tập hợp lệ bị đơn ông Lê Đồng Minh Q đến Toà án để tham gia tố tụng. Qua xác minh tại địa phương, ông Q không còn cư trú tại địa chỉ nơi đăng ký thường trú như đã ghi trong hợp đồng tín dụng, không xác định được nơi cư trú mới của ông Q. Toà án đã tiến hành niêm yết theo quy định các Văn bản tố tụng, đồng thời thực hiện thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng bị đơn vẫn không mang tài sản thế chấp theo yêu cầu của Toà án để tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ; không đến Toà án tham gia tố tụng theo yêu cầu.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết, thu thập chứng cứ, tổng đạt văn bản tố tụng cho các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án; tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của người tham gia tố tụng; nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về giải quyết nội dung vụ án:*

+ *Về yêu cầu thanh toán trả nợ:* Nguyên đơn đã cho bị đơn vay tiền theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 114/2017/TDTD/DNG/01 ngày 10/10/2017 với tổng số tiền vay là 330.000.000đ. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ nợ vay trước hạn là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Áp dụng các Điều 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ vay tạm tính đến ngày 28/10/2021 là 178.809.202đ (*Một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn hai trăm lẻ hai đồng*), trong đó: tiền gốc là 151.475.412đ (*một trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng*), tiền lãi trong hạn: 17.674.587đ (*mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*), tiền lãi quá hạn (trên gốc quá hạn) là 9.659.203đ (*chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn hai trăm lẻ ba đồng*).

Kể từ ngày 29/10/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng bị đơn còn phải trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận tại hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 114/2017/TDTD/DNG/01 ngày 10/10/2017 và bản Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đính kèm theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

+ *Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp:* Áp dụng Điều 299 của Bộ luật Dân sự, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 3 của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số:

114/2017/TDTD/DNG/01 ngày 10/10/2017, Điều 6 của Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đính kèm theo hợp đồng, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của nguyên đơn trong trường hợp bị đơn không thực hiện, hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ.

Trường hợp bị đơn thực hiện xong nghĩa trả nợ và không phải xử lý tài sản thế chấp thì nguyên đơn trả lại bản chính Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 045... do Phòng CSGT Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/10/2017 cho bị đơn.

XÉT THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng thụ lý và giải quyết yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với ông Lê Đồng Minh Q về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung tranh chấp*: Ngân hàng TMCP T đã cho ông Q vay số tiền 330.000.000đ (*ba trăm ba mươi triệu đồng*) với mục đích tiêu dùng; thời hạn cho vay: 60 tháng kể từ ngày 11/10/2017 đến ngày 10/10/2022; lãi suất cho vay linh hoạt như sau: Lãi suất áp dụng kể từ ngày 10/10/2017 cho đến ngày 10/10/2018 là 7,9%/năm, lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo: Bằng lãi suất được điều chỉnh định kỳ 03 tháng một lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng (*) của Ngân hàng TMCP T tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) biên độ 4%/năm; tiền gốc và lãi trả định kỳ vào ngày 25 hàng tháng, số tiền gốc phải trả hàng tháng là 5.409.836đ; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất cho vay. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ, ông Q đã thế chấp 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I20 màu đỏ, số khung: MALBM51CBGM126..., số máy: G4LCFU426..., biển kiểm soát: 43A-303.... Việc vay vốn và thế chấp tài sản được các bên thỏa thuận và ký kết thông qua Hợp đồng cho vay kèm thế chấp xe ô tô số: 114/2017/TDTD/DNG/01 ngày 10/10/2017, và Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đính kèm theo hợp đồng. Sau khi vay, ông Q thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho đến ngày 25 tháng 5 năm 2020. Từ ngày 25 tháng 6 năm 2020, ông Q không thực hiện nghĩa vụ trả nợ, thay đổi chỗ ở nhưng không thông báo cho Ngân hàng. Do ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Q trả nợ trước hạn.

[4] *Xét về hiệu lực pháp luật của các giao dịch dân sự thì thấy*: Thỏa thuận vay vốn và thế chấp tài sản mà các bên đã ký kết là hợp đồng vay tài sản có lãi, thanh toán theo kỳ hạn và có biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, những người tham gia ký kết đều có năng lực trách nhiệm dân sự, thể hiện sự tự nguyện thỏa thuận của các bên, nội dung thỏa thuận không trái pháp luật và đạo đức xã hội, không vi phạm về hình thức nên hợp đồng đã ký có

hiệu lực pháp luật theo quy định tại các Điều 117, 292, 295, 317, 318, 319 và 463 của Bộ luật Dân sự, Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5] *Xét về yêu cầu thực hiện nghĩa vụ nghĩa trả nợ*: Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải thanh toán tổng số tiền nợ vay tính từ ngày 25/6/2020 đến ngày 28/10/2021 là 178.809.202đ (một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn hai trăm lẻ hai đồng), gồm: Tiền nợ gốc: 151.475.412đ (một trăm năm mươi mốt triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng), trong đó tiền gốc trong hạn là 64.918.036đ (sáu mươi bốn triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm ba mươi sáu đồng), tiền gốc quá hạn là 86.557.376đ (tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng); tiền lãi trong hạn: 17.674.587đ (mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng), tiền lãi quá hạn (trên gốc quá hạn) là 9.659.203đ (chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn hai trăm lẻ ba đồng). Đồng thời, bị đơn còn phải chịu tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29/10/2021 cho đến khi thanh toán xong nợ

[5.1] Xét thấy số tiền nợ gốc, nợ lãi phát sinh mà Ngân hàng cung cấp theo bản thống kê phù hợp với thoả thuận trong hợp đồng tín dụng và hồ sơ vay vốn. Trong khi đó bị đơn giấu địa chỉ nơi cư trú, không đến Tòa án tham gia tố tụng, không có ý kiến phản hồi về nghĩa vụ thanh toán nợ. Do vậy, Hội đồng xét xử có cơ sở để xác định giữa hai bên đương sự có xác lập quan hệ tín dụng như phía nguyên đơn cung cấp. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu thanh toán toàn bộ khoản nợ trước hạn, lãi trong hạn (đối với khoản vay chưa đến kỳ hạn), lãi quá hạn kể từ ngày vi phạm (25/6/2020) cho đến ngày xét xử là đúng với thoả thuận tại Điều 3 của Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 114/2017/TDTD/DNG/01 ngày 10/10/2017, khoản 2.5 và 2.6 Điều 2, Điều 3 của Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đính kèm theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết, phù hợp với quy định tại Điều 466 và 470 của Bộ luật Dân sự, Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010.

[5.2] Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng TMCP T, buộc ông Lê Đồng Minh Q phải thanh toán tổng số tiền nợ vay cho Ngân hàng tạm tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2021 là 178.809.202đ (một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn hai trăm lẻ hai đồng) và tiền lãi phát sinh theo thoả thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 29 tháng 10 năm 2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ.

[6] *Về yêu cầu xử lý tài sản thế chấp*: Để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho khoản vay, ông Q đã thế chấp cho Ngân hàng tài sản đứng tên cá nhân là 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I20 màu đỏ, số khung: MALBM51CBGM126..., số máy: G4LCFU426..., biển kiểm soát: 43A-303.... Xe ô tô đã được Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 045... ngày 06 tháng 10 năm 2017. Việc thế chấp tài sản đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại thành phố Đà Nẵng vào ngày 10 tháng 10 năm 2017. Tại khoản 6.1 Điều 6 Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô có thoả thuận như sau: “Ngân hàng và Khách hàng đồng ý rằng tài sản bảo đảm sẽ bị xử lý để thu hồi nợ khi phát sinh sự kiện

vi phạm theo quy định tại Hợp đồng và Điều Kiện Điều Khoản này”. Như vậy, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi vốn khi ông Q vi phạm nghĩa vụ trả nợ của Ngân hàng là đúng với thỏa thuận, phù hợp với quy định tại Điều 299 của Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Trường hợp ông Q thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ và không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP T trả lại bản chính Chứng nhận đăng ký xe Ô tô số: 045... do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06 tháng 10 năm 2017 cho ông Q.

[8] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, ông Q bị buộc phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền nợ vay là 178.809.202đ (*Một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn hai trăm lẻ hai đồng*) nên phải chịu 8.940.500đ (*tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng – đã làm tròn số*) tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Về chi phí tố tụng khác: Lệ phí thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng theo yêu cầu của nguyên đơn hết 3.450.000đ (*ba triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng*) nên nguyên đơn phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 180 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã chi trả xong (theo hoá đơn giá trị gia tăng số: 0003751 ngày 21/6/2021 của Trung tâm truyền hình Việt Nam khu vực Miền Trung – Tây Nguyên và số: 0002627 ngày 22/6/2021 của Báo nhân dân). Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*), nguyên đơn đã nộp đủ tiền chi phí và đã chi trả xong. Tại phiên tòa hôm nay, phía nguyên đơn tự nguyện chịu chi phí và đã thực hiện xong nên Hội đồng không đề cập xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 117, 292, 295, 299, 317, 318, 319, 463, 466 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 95 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010; khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T đối với ông Lê Đồng Minh Q về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

Buộc ông Lê Đồng Minh Q phải trả tiền nợ vay tạm tính đến ngày 28 tháng 10 năm 2021 cho Ngân hàng TMCP T với tổng số tiền là 178.809.202đ (*một trăm bảy mươi tám triệu tám trăm lẻ chín nghìn hai trăm lẻ hai đồng*), gồm:

+ Tiền nợ gốc: 151.475.412đ (*một trăm năm mươi một triệu bốn trăm bảy mươi lăm nghìn bốn trăm mười hai đồng*), trong đó: Tiền gốc trong hạn là 64.918.036đ (*sáu mươi bốn triệu chín trăm mười tám nghìn không trăm ba mươi sáu đồng*), tiền gốc quá hạn là 86.557.376đ (*tám mươi sáu triệu năm trăm năm mươi bảy nghìn ba trăm bảy mươi sáu đồng*);

+ Tiền lãi trong hạn: 17.674.587đ (*mười bảy triệu sáu trăm bảy mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi bảy đồng*);

+ Tiền lãi quá hạn (trên gốc quá hạn) là 9.659.203đ (*chín triệu sáu trăm năm mươi chín nghìn hai trăm lẻ ba đồng*).

Kể từ ngày 29/10/2021 cho đến khi thanh toán xong các khoản tiền nêu trên thì hàng tháng ông Lê Đồng Minh Q còn phải trả tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 114/2017/TDTD/DNG/01 ngày 10/10/2017, Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đính kèm theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp ông Lê Đồng Minh Q không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán thì tài sản thế chấp là: 01 (một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI I20 màu đỏ, số khung: MALBM51CBGM126..., số máy: G4LCFU426..., biển kiểm soát: 43A-303... (theo Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 045... do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp cho ông Lê Đồng Minh Q ngày 06/10/2017) bị xử lý để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP T theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số: 114/2017/TDTD/DNG/01 ngày 10/10/2017, Điều kiện điều khoản chung về cho vay và thế chấp xe ô tô đính kèm theo hợp đồng mà hai bên đã ký kết.

Trường hợp ông Lê Đồng Minh Q thực hiện xong nghĩa trả nợ và không phải xử lý tài sản thế chấp thì Ngân hàng TMCP T trả lại bản chính Chứng nhận đăng ký xe ô tô số: 045... do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 06/10/2017 cho ông Lê Đồng Minh Q.

2. Về án phí: Ông Lê Đồng Minh Q phải chịu 8.940.500đ (*tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn năm trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.085.800đ (*bốn triệu không trăm tám mươi lăm nghìn tám trăm đồng*) theo biên lai thu số 0009094 ngày 29 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2021). Riêng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

4. Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND quận Thanh Khê;
- CCTHADS quận Thanh Khê;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Đức Tuấn